

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 106/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Cần

2. Bà Huỳnh Anh Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Minh K, sinh năm 1969.

Địa chỉ thường trú: KDC H, tổ 103, khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: lô D5, khu 1, KCN V, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1975.

Địa chỉ thường trú: KDC H, tổ 103, khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: lô D5, khu 1, KCN V, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn trình bày:**

Ông Lê Minh K và bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã C, thị xã T (nay là

phường C, thành phố T), tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63, ngày 29/7/2010.

Quá trình chung sống, từ năm 2018 đến nay, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng không có sự tôn trọng, không có tiếng nói chung trong gia đình. Ông K và bà H đã nhiều lần cố gắng hàn gắn, nhưng không có kết quả. Đến nay, mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng sâu sắc, trầm trọng, hai vợ chồng không thể chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên ông K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H.

Về con chung: Ông Lê Minh K và bà Nguyễn Thị Thanh H có 01 con chung là Lê Nguyễn Kim T, sinh ngày 09/02/1999 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Lê Minh K kết hôn từ năm 1998 và có đăng ký kết hôn vào năm 2010.

Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng bà H và ông K xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông K không chăm lo cho gia đình, vợ con mà có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác. Giữa hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Khoảng 02 tháng nay thì ông K đã chuyển ra ngoài sinh sống, hai vợ chồng không còn sống chung, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên bà H thống nhất ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Lê Minh K có 01 con chung là Lê Nguyễn Kim T, sinh ngày 09/02/1999 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Lê Minh K khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H đang cư trú tại phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 29/7/2010, ông Lê Minh K và bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Quá trình chung sống, ông K xác định từ năm 2018 đến nay, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng không có sự tôn trọng, không có tiếng nói chung trong gia đình. Bà H cũng thừa nhận giữa hai vợ chồng bà H và ông K xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông K không chăm lo cho gia đình, vợ con mà có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác. Giữa hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Khoảng 02 tháng nay thì ông K đã chuyển ra ngoài sinh sống, hai vợ chồng không còn sống chung, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, bà H cũng đồng ý ly hôn với ông K. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa ông K và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông K là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Lê Minh K và bà Nguyễn Thị Thanh H có 01 con chung là Lê Nguyễn Kim T, sinh ngày 09/02/1999 đã trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên là phù hợp.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Lê Minh K phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 và 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh K về việc ly hôn đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh K được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H.

1.2. Về con chung: Lê Nguyễn Kim T, sinh ngày 09/02/1999 đã trên 18 tuổi, các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Minh K phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0006290 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- CC THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Trung**